Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Diện tích hình tam giác (t2)** ; Tiết: 70

Thời gian thực hiện: 13/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* + Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác.
  + Tính được diện tích hình tam giác biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng.
  + HS phát triển Năng lực tự chủ, tự học: Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích tam giác. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
  + HS phát triển Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV:**

* + Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
  + SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
* Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, hình dạng các miếng bìa như phần Cùng học, kích thước: đáy 6 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

**2. HS**: Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công; giấy thủ công cho mục Khám phá.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   -Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  -Cách tiến hành: | | |
| -GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”. | -HS thực hiện vào bảng con | |
| -GV nêu yêu cầu.  Ví dụ: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là 5 m và chiều cao là 3 m.  … | | -HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác. |
| 1. **Luyện tập – Thực hành**   -Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức làm bài 3 | | |
| HS đọc yêu cầu  **Bài 3:** | | -HS **nhận biết** các kí hiệu a, h.  -HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm bốn. |
| – Sửa bài, GV cho HS trình bày trên bảng lớp.  -Nhắc lại công thức tính diện tích hình tam giác. | |  |
| 1. **Vận dụng – Trải nghiệm**   -Mục tiêu: - HS vận dụng và trải nghiệm để làm bài 1,2 | | |
| *Luyện tập*  **Bài 1:** | | -HS **nhận biết** các kí hiệu a,h  - HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm 4 |
| -Sửa bài. | | Bài giải  Diện tích của khu đất là 108 m2. |
| **Bài 2:**  -GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách làm. | | -HS đọc nội dung, nhận biết yêu cầu của bài: Tính diện tích phần màu đỏ. |
| Ta đã học quy tắc tính diện tích của các hình nào? | | Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác. |
| Hình màu đỏ có là một trong các hình trên không? | | Không phải. |
| Ta có thể thực hiện theo một trong các cách sau:   * Chia hình màu đỏ thành các hình mà ta có thể tính diện tích của mỗi hình đó. * Coi diện tích hình màu đỏ là hiệu diện tích của các hình mà ta có thể tính diện tích của mỗi hình đó. | | -HS **thảo luận** nhóm bốn rồi thực hiện. |
| -Sửa bài, GV cho HS viết đáp án vào bảng con, GV **khuyến khích** các nhóm trình bày các cách làm khác nhau. | | 108 cm2.  -HS trình bày các cách làm khác nhau.  Ví dụ:   * Chia hình màu đỏ thành các tam giác như hình vẽ.   Nhận thấy, hình màu đỏ gồm 4 hình tam giác có kích thước như các hình tam giác màu vàng.  9 x 6 : 2 = 27  Diện tích mỗi hình tam giác màu vàng là 27 cm2.  27 x 4 = 108  Diện tích hình màu đỏ là 108 cm2.   * Diện tích hình màu đỏ bằng hiệu diện tích giữa hình chữ nhật và 4 hình tam giác màu vàng. |
|  | | Dễ dàng nhận thấy, hình chữ nhật có chiều dài 18 m và chiều rộng 12 m.  18 x 12 = 216  Diện tích hình chữ nhật là 216 cm2.  9 x 6 : 2 = 27  Diện tích mỗi hình tam giác màu vàng là 27 cm2.  27 x 4 = 108  Diện tích 4 hình tam giác màu vàng là 108 cm2.  216 – 108 = 108  Diện tích hình màu đỏ là 108 cm2.  … |
| *Khám phá* | | -HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu.  -HS **thảo luận** rồi **thực hiện** (có thể sử dụng giấy thủ công có lưới ô vuông). |
| -Sửa bài, các nhóm **trình bày** và kết luận diện tích hai hình bằng nhau. | | Diện tích hai hình bằng nhau, vì hình chữ nhật được cắt ghép từ chính hình tam giác. |
| -GV có thể mở rộng để dạy học cá thể hoá. | |  |
| +Nếu lưới ô vuông có cạnh mỗi ô là 1 cm thì chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là bao nhiêu xăng-ti-mét? | | +Dài: 6 cm; rộng: 2 cm. |
| +Diện tích hình chữ nhật (cũng là diện tích hình tam giác) là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? | | 6 × 2 = 12  Diện tích hình tam giác là 12 cm2. |
| +Tính diện tích hình tam giác theo quy tắc đã học. | | Diện tích hình tam giác là 12 cm2. |
| +So sánh hai kết quả. | | 12 cm2 = 12 cm2  Diện tích hình tam giác bằng diện tích hình chữ nhật. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….